

Luyện từ và câu

CÂU KỂ AI LÀM GÌ?

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm được cấu tạo cơ bản của câu kể *Ai làm gì?* (nội dung ghi nhớ)

2. Kỹ năng

- Nhận biết được câu kể *Ai làm gì?* Trong đoạn văn và xác định được chủ ngữ, vị ngữ trong mỗi câu (BT1, BT2, mục 3) viết được đoạn văn kể việc đã làm trong đó có dùng câu kể *Ai làm gì?* (BT3, mục III).

- Biết cách dùng câu kể *Ai làm gì?* Trong cuộc sống.

3. Thái độ

-GDHS yêu thích bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: PHT - SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	-Yêu cầu 4 HS lên bảng viết 4 câu kể tự chọn theo các yêu cầu ở BT2. -Nhận xét.	- 4 HS viết bảng lớp.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	-Viết trên bảng câu văn: <i>Chúng em đang học bài.</i> +Đây là kiểu câu gì? -Câu văn trên là câu kể. Nhưng trong câu kể có nhiều ý nghĩa. Vậy câu này có ý nghĩa như thế nào? Các em cùng học bài hôm nay.	- Hs đọc câu văn. +Câu văn: <i>Chúng em đang học bài</i> là câu kể. -Lắng nghe.
12'	2. Phân nhận xét	-Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung. -Viết bảng : <i>Người lớn đánh trâu ra cày.</i> -Trong câu văn trên: từ chỉ hoạt động: <i>đánh trâu ra cày</i> , từ chỉ người hoạt động là <i>người lớn</i> . -Nhận xét, kết luận lời giải đúng. -Gọi HS đọc yêu cầu. +Câu hỏi cho từ ngữ chỉ hoạt	-1 HS đọc yêu cầu NX 1. - 2 em đọc đoạn văn. -1 HS đọc yêu cầu NX 2. -1 HS đọc câu văn. Lắng nghe. -1 HS đọc thành tiếng.

		<p>động là gì? +Muôn hỏi cho từ ngữ chỉ người hoạt động ta nên hỏi như thế nào? -Gọi HS đặt câu hỏi cho từng câu kể (1 hs đặt 2 câu: 1 câu hỏi cho từ ngữ chỉ hoạt động, 1 câu hỏi cho từ ngữ chỉ người hoặc vật hoạt động) -Nhận xét phần HS đặt câu và kết luận câu hỏi đúng. +Câu kể Ai làm gì? thường gồm những bộ phận nào? -Yêu cầu HS đọc phần ghi nhớ. -Gọi HS đọc câu kể theo kiểu Ai làm gì?</p>	<p>+Là câu: Người lớn làm gì? -Hỏi : Ai đánh trâu ra cày? -2 HS thực hiện. 1 HS đọc câu kể, 1 HS đọc câu hỏi. -Lắng nghe. - Hs trả lời theo ý hiểu. -3 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm. -Tự do đặt câu.</p>
<p>3-4' 15'</p>	<p>3. Ghi nhớ 4. Luyện tập Bài 1</p> <p>Bài 2</p> <p>Bài 3</p>	<p>-Gọi HS đọc bài. -Yêu cầu HS tự làm bài. Gọi HS chữa bài. -Nhận xét, kết luận lời giải đúng. Câu 1: <i>Cha tôi làm cho tôi chiếc chổi cọ để quét nhà, quét sân.</i> Câu 2: <i>Mẹ đựng hạt giống đậu móm lá cọ, treo lên gác bếp để gieo cấy mùa sau.</i> -Gọi HS đọc yêu cầu. -Yêu cầu HS tự làm bài. GV nhắc HS gạch chân dưới chủ ngữ, vị ngữ viết tắt ở dưới là CN, VN .Gạch giữa CN và VN dấu gạch (/) -Gọi HS đọc yêu cầu. -Yêu cầu HS tự làm bài, GV hướng dẫn những em gặp khó khăn. -Gọi HS trình bày, GV sửa lỗi dùng từ, đặt câu HS viết tốt. -Hỏi: câu kể Ai làm gì? Có những bộ phận nào? Cho ví dụ? -Dặn HS về nhà chuẩn bị bài sau. -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-1 HS đọc thành tiếng. -1 HS lên bảng dùng phấn màu gạch chân dưới những câu kể Ai làm gì? HS dưới lớp gạch bằng chì vào SGK. -1 HS chữa bài của bạn trên bảng Câu 3: <i>Chị tôi đan nón lá cọ, lại biết đan cả mảnh cọ và làn cọ xuất khẩu.</i> -1 HS đọc thành tiếng. -3 HS làm bảng lớp, cả lớp làm vào vở. -1 HS đọc thành tiếng. -HS tự viết bài vào vở, gạch chân bằng bút chì dưới những câu hỏi Ai làm gì? 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở cho nhau để chữa bài. -3 HS trình bày. -HS nêu</p>
<p>3'</p>	<p>5. Cùng cố, dặn dò</p>		<p>-Hs lắng nghe</p>

--	--	--	--

Kỹ thuật

CẮT, KHÂU, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN (Tiết 3)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- HS biết cách cắt, khâu túi rút dây.
- Cắt, khâu được túi rút dây.

2. Kỹ năng

- Mẫu túi vải rút dây (được khâu bằng mũi khâu thường hoặc khâu đột) có kích thước lớn gấp hai lần kích thước quy định trong SGK.

3. Thái độ

-GDHS yêu thích sản phẩm mình làm được.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Vải Kim Chi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	Kiểm tra dụng cụ học tập.	-Chuẩn bị dụng cụ học tập.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	-Giới thiệu bài: “Cắt, khâu, thêu sản phẩm tự chọn”	- Nghe và ghi đầu bài.
22'	2. Thực hành tiếp tiết 1	-Kiểm tra kết quả thực hành của HS ở tiết 1 và yêu cầu HS nhắc lại các bước khâu túi rút dây. -Hướng dẫn nhanh những thao tác khó. Nhắc HS khâu vòng 2 -3 vòng chỉ qua mép vải ở góc tiếp giáp giữa phần thân túi với phần lòng dây để giữ cho đường khâu không bị tuột. -GV cho HS thực hành và nêu yêu cầu, thời gian hoàn thành.	-HS nêu các bước khâu túi rút dây. -HS theo dõi.
12'	3. Đánh giá kết quả học tập của HS.	-GV quan sát uốn nắn thao tác cho những HS còn lúng túng. -GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm thực hành. -GV nêu tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm:	-HS thực hành vạch dấu và khâu phần lòng dây, sau đó khâu phần thân túi.

<p>3'</p>	<p>4. Củng cố, dặn dò</p>	<p>+Đường cắt, gấp mép vải thẳng, phẳng. +Khâu phân thân túi và phân luồng dây đúng kỹ thuật. +Mũi khâu tương đối đều, thẳng, không bị dúm, không bị tuột chỉ. +Túi sử dụng được (đựng dụng cụ học tập như : phấn, tẩy...).</p> <p>+Hoàn thành sản phẩm đúng thời gian quy định</p> <p>-GV cho HS dựa vào các tiêu chuẩn trên để đánh giá sản phẩm thực hành.</p> <p>-GV nhận xét và đánh giá kết quả học tập của HS.</p> <p>-Nhận xét sự chuẩn bị, tinh thần thái độ học tập và kết quả thực hành của HS. -Hướng dẫn HS về nhà đọc trước bài và chuẩn bị vật liệu, dụng cụ theo SGK để học bài “<i>Các chi tiết và dụng cụ của bộ lắp ghép mô hình cơ khí</i>”.</p>	<p>- 2 HS đọc các tiêu chí</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm.</p> <p>-HS tự đánh giá các sản phẩm theo các tiêu chuẩn trên.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>-HS cả lớp.</p>
-----------	---------------------------	---	---

Toán

DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 5

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết dấu hiệu chia hết cho 5.

2. Kỹ năng

- Biết kết hợp dấu hiệu chia hết cho 2 với dấu hiệu chia hết cho 5.

3. Thái độ

- GDHS yêu thích bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : PHT – Phần màu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	+Các số như thế nào thì chia hết cho 2? +Em nhận biết các số chia hết cho 2 qua dấu hiệu nào? +Các số như thế nào thì không chia hết cho 2? - GV nhận xét.	- HS nêu: Các số có chữ số tận cùng là: 0,2, 4 ,6, 8 thì chia hết cho 2 - Các số có chữ số tận cùng là: 1, 3, 5, 7, 9 thì không chia hết cho 2
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	Giới thiệu bài và ghi đầu bài lên bảng.	-Hs lắng nghe.
12'	2.Hướng dẫn tìm dấu hiệu chia hết cho 5	-GV cho HS nêu ví dụ về các số chia hết cho 5, các số không chia hết cho 5 viết thành 2 cột. Sau đó cho Hs chú ý đến các số chia hết cho 5, rút ra nhận xét: Các số có tận cùng là chữ số 0 hoặc chữ số 5 thì chia hết cho 5. -GV tiếp tục cho HS chú ý đến cột ghi phép tính không chia hết cho 5 từ đó nêu được những số không chia hết cho 5 là các số tận cùng không phải là 0; 5. -GV chốt lại: Muốn biết một số có chia hết cho 5 hay không chỉ cần xét chữ số tận cùng bên phải nếu là 0 hoặc 5 thì số đó chia hết cho 5. -GV: Các số không có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì không chia	- HS thảo luận nhóm đôi tìm và nêu kết quả. -Hs nhắc lại nhận xét. - Hs nhắc lại: “ <i>Các số có chữ</i>

17'	3. Thực hành Bài 1	hết cho 5. - Gọi HS đọc bài. - Cho Hs nêu miệng	số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5". - HS đọc bài. - HS thực hành - HS đọc và giải thích theo nhóm đôi a. Các số chia hết cho 5 là: 35; 660; 3000; 945. b. Các số không chia hết cho 5 là: 8; 57; 4674; 5553. - 1 HS nêu yêu cầu bài.
	Bài 2	- Gv nhận xét tuyên dương. - Gọi HS đọc bài. Cho Hs làm bài vào vở, sau đó cho hs ngồi gần nhau kiểm tra kết quả cho nhau.	- 1 HS làm bài trên bảng a. $150 < \mathbf{155} < 160$ b. $3575 < \mathbf{3580} < 3585$ c. 335; 340; 345; 350; 355; 360.
	Bài 4	- Gv nhận xét HS - Cho HS nêu đề bài.	- HS đọc bài. - HS thảo luận nhóm 4 tìm và ghi trên giấy khổ to, nhóm nào xong trước dán bảng. - HS trình bày, nhận xét bổ sung. a. Số vừa chia hết cho 5 vừa chia hết cho 2 là: 660; 3000. b. Số chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2 là: 35; 945. - Các số có chữ số tận cùng là 0 thì vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5. - Các số có tận cùng là 0, 2, 4, 6, 8 thì chia hết cho 2. - Các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5.
3-5'	4. Cùng cố, dặn dò	+ Nêu dấu hiệu vừa chia hết cho 5 vừa chia hết cho 2? + Nêu dấu hiệu chia hết cho 2? + Nêu dấu hiệu chia hết cho 5? - Nhận xét tiết học. - Về nhà ôn bài và học bài chuẩn bị kiểm tra học kì I.	- HS lắng nghe.

Kể chuyện

MỘT PHÁT MINH NHỎ NHỎ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Dựa vào lời kể của GV và tranh minh họa (SGK), bước đầu HS kể lại được câu chuyện "Một phát minh nhỏ nhỏ"; rõ ý chính, đúng diễn biến.

2. Kỹ năng

- Hiểu nội dung câu chuyện, biết trao đổi với các bạn về ý nghĩa câu chuyện: Nếu chịu khó tìm hiểu thế giới xung quanh, ta sẽ phát hiện ra những điều bổ ích và lí thú.

3. Thái độ

-GDHS yêu thích bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: SGK – Truyện.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-4'	A. Kiểm tra bài cũ	-Gọi 2 HS kể lại chuyện liên quan đến đồ chơi của em hoặc của bạn em.	-2 HS kể chuyện.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	-Nhận xét từng HS. -Thế giới quanh ta có rất nhiều điều thú vị. Hãy thử một lần khám phá các em sẽ thấy ham thích ngay. Câu chuyện <i>Một phát minh nhỏ nhỏ</i> mà các em sẽ được nghe kể hôm nay. Kể về tính ham quan sát, tìm tòi, khám phá những quy luật trong thế giới tự nhiên của nhà bác học người Đức khi còn nhỏ, Bà tên là Ma-ri-a Gô-e-pốt May-ơ (sinh năm 1906 mất năm 1972)	-Lắng nghe.
10'	2. Giáo viên kể chuyện	-GV kể chuyện lần 1: chậm rãi, thông thả, phân biệt được lời nhân vật. -GV kể lần 2: Kết hợp chỉ vào tranh minh họa. <i>Tranh 1: Ma-ri-a nhận thấy mỗi lần gia nhân bưng trà lên, bát đựng trà thoát đầu rất dễ trượt trong đĩa.</i> <i>Tranh 2: Ma-ri-a tò mò len ra khỏi phòng khách để làm thí</i>	- HS lắng nghe. - HS nghe kết hợp quan sát tranh.

20'	3.HD HS kể chuyện, trao đổi ý nghĩa câu chuyện	<p><i>nghiệm.</i> Tranh 3: Ma-ri-a làm thí nghiệm với đồng bát đĩa ở bàn ăn. Anh trai của Ma-ri-a xuất hiện và trêu em.</p> <p>Tranh 4: Ma-ri-a và anh trai tranh luận về điều cô bé vừa phát hiện.</p> <p>Tranh 5: Người cha ôn tồn giải thích cho 2 em.</p> <p><u>Kể trong nhóm:</u> -Yêu cầu HS kể trong nhóm và trao đổi với nhau về ý nghĩa của chuyện. GV đi giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn</p> <p><u>Kể trước lớp</u> -Gọi HS thi kể nối tiếp. -Gọi HS kể toàn chuyện. -GV khuyến khích HS dưới lớp đưa ra câu hỏi cho bạn kể. +Theo bạn Ma-ri-a là người thế nào? +Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì?</p> <p>+Bạn học tập ở Ma-ri-a điều gì? +Bạn nghĩ rằng có nên tò mò như Ma-ri-a không?</p> <p>-Nhận xét HS kể chuyện, trả lời câu hỏi và cho điểm từng HS. +Câu chuyện giúp em hiểu điều gì?</p>	<p>- HS kể chuyện trao đổi với nhau về ý nghĩa chuyện.</p> <p>- HS kể chuyện trong nhóm đôi. -2 nhóm HS kể, mỗi HS chỉ kể về nội dung một bức tranh. -3 HS thi kể.</p> <p>+Nếu chịu khó quan sát, suy nghĩ, ta sẽ phát hiện ra nhiều điều bổ ích và lí thú trong thế giới xung quanh. +Muốn trở thành HS giỏi cần phải biết quan sát, tìm tòi, học hỏi, tự kiểm nghiệm những điều đó từ thực tiễn.</p> <p>+Chỉ có tự tay mình làm điều đó mới biết chính xác được điều đó đúng hay sai. - HS về nhà kể lại chuyện cho người thân nghe</p>
3'	4. Củng cố, dặn dò	-Nhận xét tiết học.	

Thứ năm ngày 31 tháng 12 năm 2015

Luyện từ và câu

VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ *AI LÀM GÌ?*

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nắm đ- ợc kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể *Ai làm gì?* (nội dung ghi nhớ)

2. Kỹ năng

- Nhận biết và b- ớc đầu tạo đ- ợc câu kể *Ai làm gì?* theo yêu cầu cho tr- ớc, qua thực hành luyện tập (mục III)

3. Thái độ

-GDHS yêu thích bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: PHT - SGK

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	+ Câu kể <i>Ai làm gì?</i> có những bộ phận nào?	-1 HS đứng tại chỗ nêu.
3'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	-Viết lên bảng câu văn : <i>Nam đang đá bóng.</i> -Tìm vị ngữ trong câu trên.	-Đọc câu văn. Nam / <u>đang đá bóng.</u> VN
12'	2. Phân nhận xét	-Xác định từ loại của vị ngữ trong câu. <i>Nhận xét 1:</i> -Yêu cầu HS tự làm bài. -Nhận xét, kết luận lời giải đúng. -Các câu 4,5,6 cũng là câu kể nhưng thuộc kiểu câu <i>Ai thế nào?</i> Các em sẽ được học kĩ ở tiết sau. <i>Nhận xét 2:</i> -Yêu cầu HS tự làm bài. -Gọi HS nhận xét, chữa bài. -Nhận xét, kết luận lời giải đúng. +Vị ngữ trong câu nêu lên hoạt động của người, của vật trong câu. <i>Nhận xét 3:</i> +Vị ngữ trong câu kể <i>Ai làm gì?</i> Nêu lên hoạt động của con người, của vật (đồ vật, cây cối được nhân hoá) <i>Nhận xét 4:</i>	-Vị ngữ trong câu là động từ. -1 HS đọc thành tiếng. -Trao đổi, thảo luận cặp đôi. -1 HS lên bảng gạch chân các câu kể bằng phấn màu, HS dưới lớp gạch bằng chì vào VBT. -Nhận xét bổ sung bài bạn làm trên bảng. -1 HS lên làm bảng lớp, cả lớp làm bằng bút chì vào VBT. -Nhận xét, chữa bài bạn làm trên bảng. -Vị ngữ trong câu trên do động từ và các từ kèm theo nó (cụm động từ) tạo thành. - Lắng nghe.

3'	3. Ghi nhớ	<p>-Gọi HS trả lời và nhận xét. -Vị ngữ trong câu kể <i>Ai làm gì?</i> Có thể là động từ hoặc động từ kèm theo các từ ngữ phụ thuộc gọi là cụm từ. -Gọi HS đọc phần ghi nhớ.</p> <p>-Gọi HS đặt câu kể <i>Ai làm gì?</i></p>	<p>HS đọc yêu cầu và nội dung. Phát biểu theo ý hiểu.</p> <p>-3 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm. -Tự do đặt câu:</p>
15'	<p>4. Luyện tập Bài 1</p> <p>Bài 2</p> <p>Bài 3</p>	<p>-Gọi HS đọc bài. -Phát giấy và bút dạ cho 2 nhóm HS. HS làm bài trong nhóm. Nhóm nào làm xong trước dán phiếu lên bảng. -Nhận xét, kết luận lời giải đúng. +<i>Em nhỏ / <u>đùa vui trước nhà sàn.</u></i> <div style="text-align: center;">VN</div> +<i>Các bà, các chị / <u>sửa soạn khung cửi.</u></i> <div style="text-align: center;">VN</div> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu. -Yêu cầu HS tự làm bài.</p> <p>-Gọi HS nhận xét, chữa bài làm trên bảng. -Gọi HS đọc lại các câu kể <i>Ai làm gì?</i> -Gọi HS đọc yêu cầu. -Yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi. +Trong tranh, những ai đang làm gì?</p> <p>-Gọi HS đọc bài làm. GV chữa lỗi dùng từ, nhận xét diễn đạt HS viết tốt.</p> </p>	<p>-1 HS đọc thành tiếng. -Hoạt động theo cặp.</p> <p>HS nhận xét, bổ sung phiếu.</p> <p>-Chữa bài +<i>Thanh niên / <u>đeo gùi vào rừng.</u></i> <div style="text-align: center;">VN</div> +<i>Phụ nữ / <u>giặt giũ bên giếng nước.</u></i> <div style="text-align: center;">VN</div> <p>-1 HS đọc thành tiếng. -1 HS lên bảng làm, HS khác làm bài vào VBT. -Nhận xét, chữa bài trên bảng. -1 HS đọc thành tiếng.</p> <p>-1 HS đọc thành tiếng. -Quan sát và trả lời câu hỏi.</p> <p>-Trong tranh các bạn nam đang đá cầu, mấy bạn nữ chơi nhảy dây. Dưới bóng cây, mấy bạn nam đang đọc báo. -Tự làm bài. -3 HS trình bày.</p> </p>
3'	5. Củng cố, dặn dò	<p>-Dặn HS về nhà viết tiếp đoạn văn bài 3 và chuẩn bị bài sau. -Nhận xét tiết học.</p>	

Tập làm văn

ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu được cấu tạo cơ bản của đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật, hình thức thể hiện giúp nhận biết mỗi đoạn văn (nội dung ghi nhớ).

2. Kỹ năng

- Nhận biết được cấu tạo của đoạn văn (BT1, mục III); viết được một đoạn văn tả bao quát chiếc bút.

3. Thái độ

-GDHS yêu thích bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: SGK – Đồ vật

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	-Trả bài viết: Tả một đồ chơi mà em thích. -Nhận xét chung về cách viết văn của HS.	HS nghe
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	+ Bài văn miêu tả gồm có những phần nào? -Tiết học hôm nay sẽ giúp các em tìm hiểu kĩ hơn về đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật. Lớp chúng ta cùng thi đua xem bạn nào viết văn hay nhất.	-Bài văn miêu tả gồm 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài.
12'	2. Phân nhận xét	Nhận xét 1,2,3: -Gọi HS đọc yêu cầu. -Gọi HS đọc bài Cái cối tân . Yêu cầu HS theo dõi trao đổi và trả lời câu hỏi. -Gọi HS trình bày, mỗi HS chỉ nói về một đoạn. -Nhận xét, kết luận lời giải đúng: +Đoạn 1: (mở bài): Giới thiệu về cái cối được tả trong bài. +Đoạn 2: (Thân bài): Tả hình dáng bên ngoài của cái cối. Đoạn 3: (Thân bài): Tả hoạt động của cái cối. +Đoạn 4: (Kết bài): Nêu cảm nghĩ về cái cối. + Đoạn văn miêu tả đồ vật có ý	-1 HS đọc thành tiếng. -1 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi, trao đổi, dùng bút chì đánh dấu các đoạn văn và tìm nội dung chính của mỗi đoạn văn. -Lần lượt trình bày. Đoạn văn miêu tả đồ vật

3' 18'	3. Ghi nhớ	nghĩa như thế nào? +Nhờ đâu em nhận biết được đoạn văn có mấy đoạn. -Gọi HS đọc nội dung phần ghi nhớ.	thường giới thiệu về đồ vật được tả, tả hình dáng, hoạt động của đồ vật đó hay nêu cảm nghĩ của tác giả về đồ vật đó. +Nhờ các dấu chấm xuống dòng để biết được số đoạn trong bài văn. -3 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc thầm.
	4. Luyện tập Bài 1	-Gọi HS đọc nội dung và yêu cầu. -Gọi HS trình bày. a. Bài văn gồm có 4 đoạn: b. Đoạn 2: Tả hình dáng của cây bút. c. Đoạn 3: Tả cái ngòi bút. d. -Đoạn văn tả cái ngòi bút, công dụng của nó, cách bạn HS sử dụng ngòi bút. -Gọi 1 HS đọc yêu cầu. -Yêu cầu HS tự làm bài, GV nhắc HS:	-2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung, yêu cầu của bài. -2 HS ngồi cùng bàn trao đổi, thảo luận, dùng bút chì đánh dấu vào VBT. -Tiếp nối nhau thực hiện từng yêu cầu. -Lắng nghe.
3'	Bài 2 5. Cùng cố, dặn dò	+Chỉ viết đoạn văn tả bao quát chiếc bút, không tả chi tiết từng bộ phận, không viết hết bài. +Quan sát kĩ về: Hình dáng, kích thước, màu sắc, chất liệu, cấu tạo, những đặc điểm riêng mà cây bút của em không giống cái bút của bạn. +Khi tả, cần bộc lộ cảm xúc, tình cảm của mình đối với cây bút. -Gọi HS trình bày. +Khi viết mỗi đoạn văn cần chú ý điều gì? -Nhận xét tiết học.	-1 HS đọc thành tiếng. -Lắng nghe. - HS tự viết bài. - 5 HS trình bày. -Hs trả lời - HS về nhà quan sát kĩ chiếc cặp sách của em.

LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 2, dấu hiệu chia hết cho 5.

2. Kỹ năng

- Nhận biết được số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 trong một số tình huống đơn giản

3. Thái độ

- GDHS yêu thích bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : PHT - Phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC :

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	-GV cho vài HS nhắc lại dấu hiệu chia hết cho 5 và cho ví dụ chỉ rõ số chia hết cho 5 và số không chia hết cho 5 -GV nhận xét HS	- 2 HS nhắc lại và cho ví dụ các Hs khác nhận xét bổ sung.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	- Các em đã biết dấu hiệu chia hết cho 2, dấu hiệu chia hết cho 5. Tiết học này cô cùng các con luyện tập.	- Nghe và ghi bài.
30'	2. Hướng dẫn HS làm bài tập Bài 1:	GV cho HS làm miệng đồng thời giải thích cách làm	- HS đọc bài và nêu yêu cầu. -HS làm việc nhóm đôi, đại diện nhóm nêu kết quả làm việc. a. Các số chia hết cho 2 là: 4568; 66 814; 2050; 3576; 900. b. Các số chia hết cho 5 là: 2050; 900; 2355.
	Bài 2	- GV cho HS tự làm bài sau đó gọi HS nêu kết quả.	- HS đọc bài, nêu yêu cầu. - HS làm bài vào vở. - 2 em lên bảng viết. - HS tiếp nối nhau nêu bài làm của mình và giải thích cách làm. a) 526; 312; 128. b) 555; 120; 985.
		-GV nhận xét tuyên dương.	- HS đọc bài, nêu yêu cầu.

3'	<p>Bài 3</p> <p>Bài 4</p> <p>3. Củng cố, dặn dò</p>	<p>- Cho HS thảo luận nhóm 4, đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Gv nhận xét tuyên dương</p> <p>-GV cho HS nhận xét khái quát kết quả phần a của bài 3 và nêu số có số tận cùng là 0 thì vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5.</p> <p>+ Nêu dấu hiệu chia hết cho 2? + Nêu dấu hiệu chia hết cho 5? -Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn HS về nhà làm lại bài 3 vào vở và chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>-HS làm vào phiếu. 2 nhóm dán phiếu và nêu kết quả. HS khác nhận xét.</p> <p>a. Số vừa chia hết cho 2, vừa chia hết cho 5 là: 480; 2000; 9010.</p> <p>b. Số chia hết cho 2 nhưng không chia hết cho 5 là: 296; 324.</p> <p>c. Số chia hết cho 5 nhưng không chia hết cho 2 là: 480; 2000; 9010.</p> <p>- HS đọc bài, nêu yêu cầu.</p> <p>-HS nêu miệng : Số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 thì có chữ số tận cùng là 0.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>- HS nêu.</p> <p>-HS lắng nghe</p>
----	---	---	---

Tập làm văn

LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Nhận biết được đoạn văn thuộc phần nào trong bài văn miêu tả, nội dung miêu tả của từng đoạn, dấu hiệu mở đầu đoạn văn (BT1)

2. Kỹ năng

- Viết được đoạn văn tả hình dáng bên ngoài, đoạn văn tả đặc điểm bên trong của chiếc cặp sách (Bt2, BT3).

3. Thái độ

-GDHS yêu thích bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: SGK – Đồ vật

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3-5'	A. Kiểm tra bài cũ	-Gọi HS đọc lại phần ghi nhớ của tiết trước. -HS đọc đoạn tả bao quát chiếc bút của em.	-2 HS đọc thuộc lòng. -2 HS đọc bài văn của mình.
2'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	-Tiết học hôm nay các em sẽ được luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả đồ vật. Với đề bài là miêu tả chiếc cặp.	-Lắng nghe.
30'	2. Hướng dẫn HS làm bài tập Bài 1	-Gọi HS đọc bài. -Yêu cầu HS trao đổi và thực hiện yêu cầu. -Gọi HS trình bày và nhận xét. Sau mỗi phần GV kết luận, chốt lời giải đúng. a. Các đoạn văn trên đều thuộc phần thân bài trong bài văn miêu tả. b. Đoạn 1: Đó là chiếc cặp màu đỏ tươi... đến sáng long lanh. (Tả hình dáng bên ngoài của chiếc cặp) +Đoạn 2: Quai cặp làm bằng sắt ... đến đeo chiếc ba lô. (Tả quai cặp và dây đeo). +Đoạn 3: Mở cặp ra em thấy ... đến và thước kẻ. (Tả cấu tạo bên	-1 HS đọc. -2 HS ngồi cùng bàn trao đổi và trả lời câu hỏi. -Tiếp nối trình bày, nhận xét.

	<p>Bài 2:</p> <p>Bài 3</p> <p>3. Cùng cố, dặn dò</p>	<p>trong của cặp).</p> <p>c. Nội dung miêu tả của từng đoạn được báo hiệu bằng những từ ngữ:</p> <p>+Đoạn 1: Màu đỏ tươi...</p> <p>+Đoạn 2: Quai cặp ...</p> <p>+Đoạn 3: Mở cặp ra...</p> <p>-Gọi HS đọc yêu cầu và gợi ý.</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát chiếc cặp của mình và tự làm bài, chú ý nhắc HS:</p> <p>+Chỉ viết một đoạn văn miêu tả hình dáng bên ngoài của cặp (không phải cả bài, không phải bên trong).</p> <p>+Nên viết theo các gợi ý.</p> <p>+Cần miêu tả những đặc điểm riêng của chiếc cặp mình tả để nó không giống chiếc cặp của bạn khác.</p> <p>+Khi viết chú ý bộc lộ cảm xúc của mình.</p> <p>-Gọi HS trình bày. GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt và cho điểm những HS viết tốt.</p> <p>- Gọi HS đọc bài.</p> <p>- GV nhắc HS lưu ý chỉ viết một đoạn tả bên trong chiếc cặp</p> <p>-Dặn HS về nhà hoàn chỉnh bài văn: Tả chiếc cặp sách của em hoặc của bạn em.</p> <p>-Nhận xét tiết học</p>	<p>-1 HS đọc thành tiếng.</p> <p>-Quan sát cặp, nghe GV gợi ý và tự làm bài.</p> <p>- 5 HS trình bày.</p> <p>- Hs đọc yêu cầu của bài và gợi ý</p> <p>-HS làm bài vào vở.</p> <p>- 3 HS làm bài vào bảng nhóm.</p> <p>- HS làm bài xong thì dán bảng nhóm lên trên bảng lớp và trình bày.</p> <p>- HS dưới lớp nhận xét, bình chọn bạn viết hay.</p> <p>-Hs lắng nghe</p>
--	---	--	---

tiết 4: Sinh hoạt lớp

NHẬN XÉT TUẦN 17

I. Mục tiêu : Giúp HS:

- Duy trì các nếp có sẵn.
- Nhận biết được ưu, khuyết điểm của mình trong tuần 17
- Có phương hướng cho chương trình học tiếp theo.

II. Các nội dung chính.

1. Nhận xét

- Các tổ trưởng lên nhận xét tổ mình.
- Lớp trưởng lên nhận xét chung.

2. Giáo viên lên nhận xét chung:

+ Ưu điểm :

* Về đạo đức:

- Nhìn chung các em đều ngoan ngoãn, lễ phép.
- Biết chào hỏi các thầy cô giáo và các nhân viên trong trường.
- Biết đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

* Về học tập:

- Nhìn chung các em có ý thức học , trong lớp chú ý nghe giảng , hăng hái phát biểu ý kiến xây dựng bài .
- Thực hiện tốt chương trình thời khoá biểu tuần 17.
- Vẫn còn hiện tượng nói chuyện riêng trong giờ học.

* Về nề nếp:

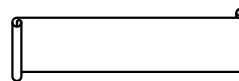
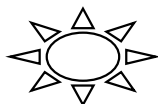
- Các em đã thực hiện tốt các nề nếp theo quy định.
- Đi học đúng giờ, ra vào lớp đúng giờ.

* Về vệ sinh:

- Lớp học sạch sẽ.
- Học sinh ăn mặc sạch sẽ, gọn gàng.

3. Phổ biến kế hoạch tiếp theo

- Tiếp tục duy trì các nếp có sẵn.
- Học bài và làm bài theo yêu cầu của giáo viên và theo chương trình tuần 18.
- Làm vệ sinh trong và ngoài lớp sạch sẽ.
- Hăng hái thi đua học tập mừng năm mới.



Tuần 18

Chào cờ

Tập trung toàn trường

Toán

DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 9

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

- Biết dấu hiệu chia hết cho 9.

2. Kỹ năng

- Bước đầu biết vận dụng dấu hiệu chia hết cho 9 trong một số tình huống đơn giản.

3. Thái độ

-GDHS yêu thích bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: PHT – Phần màu

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
3'	A. Kiểm tra bài cũ	+Nêu dấu hiệu chia hết cho 2; cho 5. -GV nhận xét .	- 2 HS lên bảng nêu, HS khác nhận xét.
1'	B. Bài mới 1. Giới thiệu bài	“Dấu hiệu chia hết cho 9”	- Ghi và nhắc lại tên bài
12'	2. HD tìm dấu hiệu chia hết cho 9	-GV cho HS nêu vài ví dụ về các số chia hết cho 9, các số không chia hết cho 9, viết thành 2 cột -Cho HS thảo luận để rút ra dấu hiệu chia hết cho 9.(Nếu HS lúng túng, GV có thể gợi ý để HS xét tổng của các chữ số.) -Gọi HS đọc phần ghi nhớ trong bài học. - GV nêu tiếp: Bây giờ ta xét xem các số không chia hết cho 9 có đặc điểm gì? -Cuối cùng GV cho HS nêu căn cứ để nhận biết các số chia hết cho 2,5,9.	-Thảo luận nhóm đôi và nêu ví dụ. 9:9=1 13: 9= 1 dư 4 72:9=8 182: 9= 20 dư 2 657:9=73 457: 9= 50 dư 7 -HS thảo luận và phát biểu ý kiến. Cả lớp cùng bàn luận và đi đến kết luận “ <i>Các số có tổng các chữ số chia hết cho 9 thì chia hết cho 9</i> ” - 5 HS đọc. -HS nhắm tổng các chữ số ở cột bên phải và nêu nhận xét: “ <i>Các số có tổng các chữ số không chia hết cho 9 thì không chia hết cho 9</i> ” -Vài HS nêu: Muốn biết một số có chia hết cho 2 hoặc 5 hay không ta căn cứ vào chữ

23'	<p>4. Luyện tập</p> <p>Bài 1:</p> <p>Bài 2:</p> <p>Bài 3:</p> <p>Bài 4</p>	<p>-GV yêu cầu HS nêu cách làm và cùng HS làm mẫu một số . VD: Số 99 có tổng các chữ số là: $9+9=18$. Số 18 chia cho 9 được 2, Ta chọn số 99. -Cho HS làm bài.</p> <p>-Cho HS tiến hành làm như bài 1 (chọn số mà tổng các chữ số không chia hết cho 9) -GV cùng HS sửa bài.</p> <p>- GV hướng dẫn HS làm bài.</p> <p>- GV cùng HS nhận xét.</p> <p>- GV cho HS nhắc lại đề bài .</p> <p>$31 \square$; $\square 35$; $2\square 5$</p> <p>-Gv nhận xét tuyên dương.</p> <p>-Gọi 2 HS nhắc lại dấu hiệu chia hết cho 9. -Dặn HS về xem trước bài “Dấu hiệu chia hết cho 3” -Nhận xét tiết học.</p>	<p>số tận cùng bên phải. Muốn biết một số có chia hết cho 9 hay không ta căn cứ vào tổng các chữ số của số đó.</p> <p>- HS đọc bài và nêu yêu cầu.</p> <p>-HS tự làm bài vào vở nhập dựa vào số đã làm mẫu. -HS trình bày kết quả: Các số chia hết cho 9 là: 99; 108; 5643; 29385.</p> <p>-HS làm bài vào vở –2 HS làm bảng lớp. + Các số không chia hết cho 9 là: 96; 7853; 5554; 1097. - HS đọc bài, nêu yêu cầu. - HS làm bài vào vở. - 2 HS lên bảng làm bài. - HS tiếp nối nhau nêu miệng. - HS đọc bài, nêu yêu cầu.</p> <p>-Hs tự làm bài- thảo luận nhóm 3- thi đua viết nhanh, viết đúng. -Một HS đọc lại các số đã hoàn chỉnh. -HS lớp làm vào vở. -HS nhận xét bài làm –sửa sai. 315 135 225</p> <p>-Thực hiện yêu cầu.</p>
3'	<p>5. Củng cố, dặn dò</p>	<p>-Dặn HS về xem trước bài “Dấu hiệu chia hết cho 3” -Nhận xét tiết học.</p>	<p>-Thực hiện yêu cầu.</p>

Tập đọc

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU :

1.Kiến thức

- Đọc rành mạch, trôi chảy các bài tập đọc đã học (tốc độ đọc khoảng 80 tiếng/ phút); bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ phù hợp với nội dung. Thuộc được 3 đoạn thơ, đoạn văn đã học ở HKI.

2.Kĩ năng

- Hiểu nội dung chính của từng đoạn, nội dung của cả bài; nhận biết được các nhân vật trong bài tập đọc là truyện kể thuộc hai chủ điểm ***Có chí thì nên, tiếng sáo diều.***

3.Thái độ

-GDHS yêu thích bài học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Đề ôn tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
2'	1. Giới thiệu bài	-Trong tuần này các em sẽ ôn tập và kiểm tra lấy điểm học kì I.	-HS lắng nghe.
15'	2. Kiểm tra tập đọc	-Cho HS lên bảng gấp thăm bài đọc. -Gọi HS đọc và trả lời 1, 2 câu hỏi về nội dung bài đọc. -Gọi HS nhận xét bạn vừa đọc và trả lời câu hỏi. -Cho điểm trực tiếp HS (theo hướng dẫn của Bộ giáo dục và Đào tạo). -Chú ý: Tùy theo chất lượng và số lượng HS của lớp mà GV quyết định số lượng HS được kiểm tra đọc. Những HS chưa đạt yêu cầu GV không lấy điểm mà dặn HS về nhà chuẩn bị để kiểm tra vào tiết sau.	-Lần lượt từng HS gấp thăm bài, HS về chỗ chuẩn bị khoảng 2 phút. Khi 1 HS kiểm tra xong, thì tiếp nối 1 HS lên gấp thăm yêu cầu. -Đọc và trả lời câu hỏi. -Theo dõi và nhận xét.
20'	3. Lập bảng tổng kết	-Gọi HS đọc yêu cầu. +Những bài tập đọc nào là truyện kể trong hai chủ điểm trên ? -Yêu cầu HS tự làm bài trong nhóm. GV đi giúp đỡ các nhóm	-1 HS đọc thành tiếng. - HS nêu. -4 HS đọc thắm lại các truyện kể, trao đổi và làm bài.